| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TG**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ | *TG, ngày 09 tháng 3 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-HN&GĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Chị **Lò Thị X**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản Co H (nay là bản H), xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Lò Văn L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Co H (nay là bản H), xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu gồm chị Lò Thị X và anh Lò Văn L đã thỏa thuận được như sau:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị X và anh Lò Văn L chung sống như vợ chồng từ năm 2007, năm 2010 đến UBND xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên đăng ký kết hôn ngày 20/4/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 20/4/2010 của UBND xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên), kết hôn tự nguyện. Trong quá

trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn bất hòa không có tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn. Chị Lò Thị X và anh Lò Văn L đều thống nhất thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L có 02 người con chung là Lò Thị Ng, sinh ngày 18/8/2009; Lò Thị Hồng N, sinh ngày 05/11/2012. Chị X, anh L thỏa thuận thống nhất giao cho chị Lò Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Anh Lò Văn L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

**[3] Về tài sản chung, riêng:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về nợ chung, riêng:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị X, anh Lò Văn L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị X và anh Lò Văn L thuận tình ly hôn.

**- Về con chung:** Giao Lò Thị Ng, sinh ngày 18/8/2009; Lò Thị Hồng N, sinh ngày 05/11/2012 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có kH năng lao động. Anh Lò Văn L chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

**- Về tài sản chung, riêng:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung, riêng:** Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị X, anh Lò Văn L được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã NS, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Giàng A Tằng**